

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 24725
	Giờ: Ngày 23 tháng 8 năm 2010

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN
BIA SÀI GÒN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán ngày 30 tháng 6 năm 2010	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	13 - 32
8. Phụ lục	33

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Xí nghiệp Vận tải theo Quyết định số 1935/QĐ-TCCB ngày 01 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003988 ngày 31 tháng 10 năm 2005 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần 1 đến lần 3 về việc tăng vốn điều lệ và bổ sung ngành, nghề kinh doanh bất động sản.

Theo Quyết định số 87/QĐ-SGDHCM ngày 29 tháng 4 năm 2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh từ ngày 29 tháng 4 năm 2010, cụ thể như sau:

- Mã chứng khoán	:	SBC
- Loại chứng khoán	:	Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá	:	10.000 VND.
- Số lượng	:	8.000.000 cổ phiếu.
- Tổng mệnh giá chứng khoán niêm yết	:	80.000.000.000 VND.

Vốn góp đến ngày 30 tháng 6 năm 2010 như sau:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Nhà nước	20.000.000.000	25,00
Cổ đông khác	60.000.000.000	75,00
Cộng	80.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 78 Tôn Thất Thuyết, phường 16, quận 4, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (08) 39 404 347 - 39 404 290
Fax : (08) 39 404 313
Website : <http://www.sabetranjsc.com>
E-mail : mail@sabetranjsc.com
Mã số thuế : 0304082452

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách bằng ô tô;
- Sản xuất, mua bán vật tư, phụ tùng, thiết bị vận tải;
- Mua bán rượu bia, nước giải khát;
- Sửa chữa phương tiện vận tải đường bộ;
- Cho thuê nhà xưởng, kho bãi, văn phòng;
- Dịch vụ vệ sinh công nghiệp;
- Kinh doanh bất động sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 33).

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2009 theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 ngày 10 tháng 4 năm 2010 như sau:

Quỹ đầu tư phát triển	10% lợi nhuận sau thuế của năm 2009
Quỹ dự phòng tài chính	10% vốn điều lệ của Công ty
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10% lợi nhuận sau thuế của năm 2009
Chi trả cổ tức	40% mệnh giá

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Văn Thanh Liêm	Chủ tịch	09 tháng 9 năm 2005	-
Ông Nguyễn Xuân Hải	Thành viên	09 tháng 9 năm 2005	-
Ông Nguyễn Quang Tiếp	Thành viên	09 tháng 9 năm 2005	-
Ông Nguyễn Ngọc Xuân	Thành viên	09 tháng 9 năm 2005	-
Ông Nguyễn Hoài Bắc	Thành viên	09 tháng 9 năm 2005	-
Ông Đàm Phan Liêm	Thành viên	19 tháng 4 năm 2010	-
Ông Nguyễn Hùng Dũng	Thành viên	19 tháng 4 năm 2010	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Chương	Trưởng ban	09 tháng 9 năm 2005	-
Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	Thành viên	09 tháng 9 năm 2005	-
Bà Lê Thị Mai Hương	Thành viên	19 tháng 4 năm 2010	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quang Tiếp	Tổng Giám đốc	22 tháng 9 năm 2005	-
Ông Nguyễn Hoài Bắc	Phó Tổng Giám đốc	22 tháng 9 năm 2005	-
Ông Đàm Phan Liêm	Phó Tổng Giám đốc	05 tháng 4 năm 2008	-



Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc.



Nguyễn Quang Tiếp
Tổng Giám đốc

Ngày 19 tháng 8 năm 2010





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0840/2010/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, được lập ngày 09 tháng 8 năm 2010, từ trang 06 đến trang 33 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét kèm theo bao gồm số liệu so sánh cùng kỳ năm trước trên Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Chúng tôi không tiến hành soát xét các số liệu so sánh này theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nên chúng tôi không đưa ra nhận xét về các số liệu so sánh này.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: D.0100/KTV

Hồ Văn Tùng - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: D.0092/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		194.196.677.448	227.558.467.504
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	45.769.864.532	88.078.440.513
1. Tiền	111		45.769.864.532	88.078.440.513
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		50.000.000.000	50.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	50.000.000.000	50.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		92.469.326.167	83.954.170.368
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	84.647.757.023	60.856.300.630
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	6.213.146.818	5.350.364.105
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	1.608.422.326	17.747.505.633
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		2.203.014.254	973.613.599
1. Hàng tồn kho	141	V.6	2.203.014.254	973.613.599
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.754.472.495	4.552.243.024
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	2.617.940.373	916.371.264
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	1.136.532.122	3.635.871.760

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		122.790.150.384	131.095.804.706
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		104.077.832.697	115.409.724.543
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	104.077.832.697	112.858.336.975
<i>Nguyên giá</i>	222		139.984.280.048	143.996.280.150
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(35.906.447.351)	(31.137.943.175)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	-	2.551.387.568
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		16.400.000.000	15.600.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.11	14.500.000.000	14.500.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	2.350.000.000	1.550.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(450.000.000)	(450.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.312.317.687	86.080.163
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	2.312.317.687	86.080.163
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		316.986.827.832	358.654.272.210

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		139.303.278.926	169.640.027.552
I. Nợ ngắn hạn	310		83.573.065.927	113.862.934.928
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	14.588.806.000	19.177.612.000
2. Phải trả người bán	312	V.15	12.717.414.782	41.813.366.008
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	15.617.521.964	7.507.869.928
5. Phải trả người lao động	315	V.17	2.075.773.934	8.565.259.293
6. Chi phí phải trả	316	V.18	30.462.340.624	29.313.791.089
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	1.291.019.853	187.008.022
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	6.820.188.770	7.298.028.588
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		55.730.212.999	55.777.092.624
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.21	55.593.583.878	55.593.583.878
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.22	136.629.121	183.508.746
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		177.683.548.906	189.014.244.658
I. Vốn chủ sở hữu	410		177.683.548.906	189.014.244.658
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.23	80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23	27.496.000.000	27.496.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.23	11.737.478.215	11.737.478.215
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.23	8.000.000.000	8.000.000.000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.23	50.450.070.691	61.780.766.443
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		316.986.827.832	358.654.272.210

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 8 năm 2010

Lê Thị Thu Hà
Người lập biểu

Trần Bình Nam
Kế toán trưởng



Nguyễn Quang Tiếp
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	291.221.430.245	209.643.490.179
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	291.221.430.245	209.643.490.179
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	248.501.468.080	187.093.130.369
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		42.719.962.165	22.550.359.810
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.147.620.420	1.484.868.201
7. Chi phí tài chính	22		4.501.832.133	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.501.832.133	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.4	3.045.384.584	3.060.731.555
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	9.190.093.971	6.348.476.929
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		28.130.271.897	14.626.019.527
11. Thu nhập khác	31	VI.6	3.294.028.344	65.920.279
12. Chi phí khác	32	VI.7	778.064.087	-
13. Lợi nhuận khác	40		2.515.964.257	65.920.279
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		30.646.236.154	14.691.939.806
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	6.211.047.573	1.323.302.771
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>24.435.188.581</u>	<u>13.368.637.035</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>7,10,5% 3.054</u>	<u>1.688</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 8 năm 2010


Lê Thị Thu Hà
Người lập biểu

Trần Bình Nam
Kế toán trưởng

 Nguyễn Quang Tiếp
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		30.646.236.154	14.691.939.806
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9	11.176.059.926	7.428.987.573
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.662.738.496)	(1.484.868.201)
- Chi phí lãi vay	06		4.501.832.133	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		41.661.389.717	20.636.059.178
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(7.915.816.161)	55.707.207.716
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.229.400.655)	(103.841.688)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(47.355.828.005)	(11.934.009.733)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(3.927.806.633)	(1.899.761.561)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(3.560.869.780)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.16	(2.275.362.729)	(4.501.666.258)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.904.500.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(4.817.339.818)	(4.054.734.409)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(27.516.534.064)	53.849.253.245
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, 10	(622.231.822)	(812.930.283)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		3.293.181.818	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(50.800.000.000)	(20.200.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		50.000.000.000	20.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	2.147.620.420	1.484.868.201
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4.018.570.416	471.937.918

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.14	(4.588.806.000)	(10.000.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.23	(14.221.806.333)	(7.802.625.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(18.810.612.333)</i>	<i>(17.802.625.000)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(42.308.575.981)	36.518.566.163
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	88.078.440.513	42.005.222.175
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>45.769.864.532</u>	<u>78.523.788.338</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 8 năm 2010

Lê Thị Thu Hà
Người lập biểu

Trần Bình Nam
Người lập biểu



Nguyễn Quang Tiếp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách bằng ô tô; Sản xuất, mua bán vật tư, phụ tùng, thiết bị vận tải; Mua bán rượu bia, nước giải khát; Sửa chữa phương tiện vận tải đường bộ, cho thuê nhà xưởng, kho bãi, văn phòng; Dịch vụ vệ sinh công nghiệp; kinh doanh bất động sản.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 là năm tài chính thứ 5 của Công ty.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6-25
Máy móc và thiết bị	6-7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-5

6. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các công ty liên kết được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước ngắn và dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí thuê tài sản và chi phí khác

Chi phí thuê tài sản của đơn vị được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian tính theo quy định của hợp đồng.

8. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

9. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho người lao động đối với thời gian đã làm việc tại Công ty trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích dự phòng trợ mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

11. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 5 năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính. Năm 2010 là thứ 5 kể từ khi hoạt động kinh doanh có lãi nên thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 50%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	173.229.000	266.640.000
Tiền gửi ngân hàng	45.596.635.532	87.811.800.513
Cộng	<u>45.769.864.532</u>	<u>88.078.440.513</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi có kỳ hạn 1 năm tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Chợ Lớn ⁽¹⁾	-	50.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn 1 năm tại Ngân hàng Công thương chi nhánh Nam Sài Gòn ⁽²⁾	20.000.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn từ ngày 24 tháng 3 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Chợ Lớn ⁽³⁾	30.000.000.000	-
Cộng	<u>50.000.000.000</u>	<u>50.000.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (1) Khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 năm tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn với lãi suất 8,8%/năm.
- (2) Khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 năm tại Ngân hàng Công thương chi nhánh Nam Sài Gòn với lãi suất 10,49%/năm.
- (3) Khoản tiền gửi có kỳ hạn từ ngày 24 tháng 3 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Chợ Lớn với lãi suất 10,49%/năm.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thương mại SABECO Trung Tâm	29.208.346.504	18.564.940.926
Công ty Cổ phần Thương mại SABECO Nam Trung Bộ & Chi nhánh	20.283.027.593	8.224.826.378
Công ty Cổ phần Thương mại SABECO Miền Đông & Chi nhánh	8.728.316.767	5.942.349.874
Công ty Cổ phần Thương mại SABECO Tây Nguyên & Chi nhánh	6.893.478.977	7.204.185.460
Công ty Cổ phần Thương mại SABECO Miền Trung & Chi nhánh	5.163.220.225	4.375.132.131
Công ty Cổ phần Thương mại SABECO Sông Hậu	4.501.294.930	4.626.073.217
Công ty Cổ phần Bao bì Bia Sài Gòn	2.746.534.880	2.084.875.960
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại SABECO	2.453.599.032	1.538.071.765
Công ty Cổ phần Bao bì SABECO Sông Lam	1.634.952.000	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội	914.618.359	354.664.917
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn SABETRAIN Miền Bắc	914.269.478	1.085.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn SABETRAIN Miền Trung	618.437.298	-
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn Miền Tây	356.278.117	-
Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn & các chi nhánh	80.097.432	75.507.488
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây & Chi nhánh	3.050.682	238.823.847
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh & Chi nhánh	1.014.640	68.607.145
Công ty Cổ phần Thương mại SABECO Sông Tiền & Chi nhánh	-	5.724.857.976
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	-	600.373.225
Các khách hàng khác	147.220.109	148.010.321
Cộng	<u>84.647.757.023</u>	<u>60.856.300.630</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sài Gòn 9	3.895.045.232	1.774.922.274
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn SABETRAN Miền Trung	1.336.961.278	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải SACO Đại Thành	-	2.487.153.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Công nghiệp	-	514.299.871
Các nhà cung cấp khác	981.140.308	573.988.960
Cộng	6.213.146.818	5.350.364.105

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ứng chi trả cổ tức năm 2009	-	17.209.078.000
Thuế TNCN nhân viên trước cổ phần hóa	4.977.363	4.977.363
Phải thu về cổ phần hóa	195.251.931	195.251.931
BHXH, BHYT, BHTN, thuế TNCN phải thu của người lao động	58.541.328	40.747.980
Phải thu do hao bết vận chuyển	23.154.000	267.495.034
Phải thu Công đoàn	1.311.847.699	-
Phải thu khác	14.650.005	29.955.325
Cộng	1.608.422.326	17.747.505.633

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	2.186.017.701	967.470.376
Công cụ, dụng cụ	16.996.553	6.143.223
Cộng	2.203.014.254	973.613.599

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Chi phí mua bảo hiểm	749.618.689	1.250.598.138	(1.022.194.786)	978.022.041
Chi phí thuê tài sản	-	1.098.253.494	(593.259.358)	504.994.136
Chi phí công cụ, dụng cụ	63.448.652	87.402.551	(66.484.602)	84.366.601
Chi phí khác	103.303.923	1.302.862.164	(355.608.492)	1.050.557.595
Cộng	916.371.264	3.739.116.347	(2.037.547.238)	2.617.940.373

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1.036.532.122	1.635.871.760
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	100.000.000	2.000.000.000
Cộng	1.136.532.122	3.635.871.760

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	2.324.991.391	200.462.839	140.649.924.010	820.901.910	143.996.280.150
Tăng trong kỳ	-	-	3.052.496.660	121.122.730	3.173.619.390
<i>Mua sắm mới</i>	-	-	500.000.000	121.122.730	621.122.730
<i>Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành</i>	-	-	2.552.496.660	-	2.552.496.660
Thanh lý nhượng bán	-	-	(7.185.619.492)	-	(7.185.619.492)
Số cuối kỳ	2.324.991.391	200.462.839	136.516.801.178	942.024.640	139.984.280.048
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	802.767.373	-	141.040.888	137.184.630	1.080.992.891
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.554.045.101	105.622.529	29.098.687.867	379.587.678	31.137.943.175
Khấu hao trong kỳ	98.260.918	17.910.493	10.934.471.027	125.417.488	11.176.059.926
Thanh lý nhượng bán	-	-	(6.407.555.750)	-	(6.407.555.750)
Số cuối kỳ	1.652.306.019	123.533.022	33.625.603.144	505.005.166	35.906.447.351
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	770.946.290	94.840.310	111.551.236.143	441.314.232	112.858.336.975
Số cuối kỳ	672.685.372	76.929.817	102.891.198.034	437.019.474	104.077.832.697
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số phương tiện vận tải có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 121.751.889.004 VND và 93.362.649.025 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tín dụng trung hạn của các ngân hàng.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Số đầu năm	2.551.387.568
Chi phí phát sinh trong kỳ	1.109.092
Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	(2.552.496.660)
Số cuối kỳ	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**11. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn SABETRAN Miền Bắc ^(a)	675.000	6.750.000.000	675.000	6.750.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn SABETRAN Miền Trung ^(b)	675.000	6.750.000.000	675.000	6.750.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn Miền Tây ^(c)	100.000	1.000.000.000	100.000	1.000.000.000
Cộng		14.500.000.000		14.500.000.000

(a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 18 tháng 9 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn SABETRAN Miền Bắc 6.750.000.000 VND, tương đương 25% vốn điều lệ.

(b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 20 tháng 9 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn SABETRAN Miền Trung 6.750.000.000 VND, tương đương 25% vốn điều lệ.

(c) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 06 tháng 11 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn Miền Tây 6.750.000.000 VND, tương đương 25% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 1.000.000.000 VND, tương đương 3,7% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn Miền Tây là 5.750.000.000 VND.

12. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu:				
- Công ty Cổ phần Kinh doanh lương thực thực phẩm SABECO	135.000	1.350.000.000	135.000	1.350.000.000
- Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Phú Lý	100.000	1.000.000.000	20.000	200.000.000
Cộng		2.350.000.000		1.550.000.000

Trong kỳ công ty có mua thêm 80.000 cổ phiếu tương ứng 800.000.000 VND của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Phú Lý.

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển	Số cuối kỳ
			vào chi phí SXKD trong kỳ	
Công cụ dụng cụ	86.080.163	220.591.026	(289.445.302)	17.225.887
Chi phí thuê văn phòng	-	3.060.122.400	(765.030.600)	2.295.091.800
Cộng	86.080.163	3.280.713.426	(1.054.475.902)	2.312.317.687

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**14. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn đến hạn trả:		
- Ngân hàng Phát triển nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long - Chi nhánh Sài Gòn	14.378.000.000	18.756.000.000
- Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn	210.806.000	421.612.000
Cộng	<u>14.588.806.000</u>	<u>19.177.612.000</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Ngân hàng Phát triển nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long - Chi nhánh Sài Gòn	18.756.000.000	(4.378.000.000)	14.378.000.000
Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn	421.612.000	(210.806.000)	210.806.000
Cộng	<u>19.177.612.000</u>	<u>(4.588.806.000)</u>	<u>14.588.806.000</u>

15. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại	2.225.335.630	3.038.363.211
Công ty Cổ phần Vận tải Giao nhận và Thương mại Quang Châu	1.196.252.108	757.979.109
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn SABETRAI Miền Bắc	531.257.733	8.986.196.326
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn Miền Tây	-	8.800.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn SABETRAI Miền Trung	-	5.122.326.126
Các nhà cung cấp khác	8.764.569.311	15.108.501.236
Cộng	<u>12.717.414.782</u>	<u>41.813.366.008</u>

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	525.810.506	6.243.833.922	(2.079.030.945)	4.690.613.483
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.982.059.422	6.211.047.573	(2.275.362.729)	10.917.744.266
Thuế thu nhập cá nhân	-	1.385.410.011	(1.376.245.796)	9.164.215
Tiền thuê đất	-	500.000.000	(500.000.000)	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	<u>7.507.869.928</u>	<u>14.343.291.506</u>	<u>(6.233.639.470)</u>	<u>15.617.521.964</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ là số thuế Công ty tạm tính.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

17. Phải trả người lao động

Đây là khoản phải trả cho công nhân viên của Công ty.

18. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê xe vận chuyển	25.729.558.172	25.817.572.473
Chi phí lãi vay ngân hàng	2.941.177.689	2.000.215.336
Chi phí phải trả khác	1.791.604.763	1.496.003.280
Cộng	<u>30.462.340.624</u>	<u>29.313.791.089</u>

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	39.414.522	34.242.520
Nhận ký quỹ	4.042.500	4.042.500
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.247.562.831	148.723.002
Cộng	<u>1.291.019.853</u>	<u>187.008.022</u>

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	7.298.028.588
Tăng khác	4.500.000
Chi quỹ trong kỳ	(482.339.818)
Số cuối kỳ	<u>6.820.188.770</u>

21. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Phát triển nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long - Chi nhánh Sài Gòn ^(a)	54.012.538.878	54.012.538.878
Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn ^(b)	1.581.045.000	1.581.045.000
Cộng	<u>55.593.583.878</u>	<u>55.593.583.878</u>

^(a) Khoản vay dài hạn của Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long – Chi nhánh Sài Gòn gồm các hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số TA0907.07/HDTD ngày 08 tháng 11 năm 2007 để đầu tư mua tài sản là phương tiện vận tải với lãi suất 0,808%/tháng, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày nhận nợ vay đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là phương tiện vận tải hình thành từ vốn vay.
- Hợp đồng tín dụng số TD.1320.09/HDTD ngày 24 tháng 7 năm 2009 để nhập khẩu ùy thác phương tiện vận tải với lãi suất 9%/năm với thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày nhận nợ vay đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản đảm bảo giá trị 25.716.000.000 VND và tín chấp với giá trị 17.144.115.960 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (b) Khoản vay dài hạn của Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn theo hợp đồng tín dụng số 09.006.0012/HĐTĐ ngày 5 tháng 8 năm 2009 để đầu tư mua tài sản là phương tiện vận tải với lãi suất 9,6%/năm với thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày nhận nợ vay đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là phương tiện vận tải hình thành từ vốn vay trị giá 2.108.060.000 VND.

22. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	183.508.746
Số chi trong kỳ	(46.879.625)
Số cuối kỳ	<u>136.629.121</u>

23. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	20.000.000.000	20.000.000.000
Vốn góp của các cổ đông	60.000.000.000	60.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	27.496.000.000	27.496.000.000
Cộng	<u>107.496.000.000</u>	<u>107.496.000.000</u>

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

Trả cổ tức năm trước	31.430.884.333
Tạm ứng cổ tức	-
Cộng	<u>31.430.884.333</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.000.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.000.000	8.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	291.221.430.245	209.643.490.179
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	290.520.566.199	209.636.764.079
- Doanh thu bán hàng hóa	700.864.046	6.726.100
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	291.221.430.245	209.643.490.179
Trong đó:		
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	290.520.566.199	209.636.764.079
- Doanh thu bán hàng hóa	700.864.046	6.726.100

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	247.820.409.550	187.089.373.851
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	681.058.530	3.756.518
Cộng	248.501.468.080	187.093.130.369

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Khoản lãi tiền gửi ngân hàng.

4. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.682.527.043	2.810.013.898
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ	104.538.417	109.763.476
Chi phí khấu hao tài sản cố định	24.708.489	20.161.060
Chi phí dịch vụ mua ngoài	145.221.179	40.344.392
Chi phí bằng tiền khác	88.389.456	80.448.729
Cộng	3.045.384.584	3.060.731.555

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.978.540.315	3.966.213.778
Chi phí vật liệu, dụng cụ quản lý	367.301.156	210.340.985
Chi phí khấu hao tài sản cố định	95.181.802	52.914.689
Thuế, phí, lệ phí	203.000.000	203.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.419.032.669	1.186.889.083
Chi phí khác	2.127.038.029	729.118.394
Cộng	9.190.093.971	6.348.476.929

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý TSCĐ	3.293.181.818	-
Thu tiền thanh lý phế liệu	800.000	-
Thu nhập khác	46.526	65.920.279
Cộng	3.294.028.344	65.920.279

7. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của TSCĐ nhượng bán, thanh lý	778.063.742	-
Chi phí khác	345	-
Cộng	778.064.087	-

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	24.435.188.581	13.368.637.035
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	24.435.188.581	13.368.637.035
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	8.000.000	7.918.500
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.054	1.688

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	20.982.707.122	12.689.880.675
Chi phí nhân công	17.765.701.190	19.393.710.977
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.176.059.926	7.428.987.573
Chi phí Thuế, phí, lệ phí	203.000.000	203.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	208.356.055.912	155.903.442.718
Chi phí khác	2.253.422.485	883.316.910
Cộng	260.736.946.635	196.502.338.853

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thù lao	885.995.000	641.500.000
Thu nhập	1.188.840.575	850.690.743
Cộng	2.074.835.575	1.492.190.743

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại	Cổ đông sáng lập
Công ty Cổ phần Vận tải Giao nhận và Thương mại Quang Châu	Cổ đông sáng lập
Công ty TNHH XD và Thương mại Sài Gòn 9	Cổ đông sáng lập
Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn	Cổ đông sáng lập
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn Sabetran Miền Trung	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn Sabetran Miền Bắc	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn Miền Tây	Công ty liên kết
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Sabeco	Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn - Nhà máy Bia Sài Gòn - Củ Chi	Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn - Nhà máy Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh	Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn
Chi nhánh Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Nghệ Tĩnh - Nhà máy Bia Sài Gòn Hà Tĩnh	Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn
Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Trung	Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Trung tại Đà Nẵng	Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Trung
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Trung tại Bình Định	Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Trung
Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Tây Nguyên	Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Tây Nguyên tại Gia Lai	Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Tây Nguyên
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Tây Nguyên tại Kon Tum	Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Tây Nguyên
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Tây Nguyên tại Lâm Đồng	Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Tây Nguyên
Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Nam Trung Bộ	Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Bên liên quan

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Nam Trung Bộ tại Ninh Thuận

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Nam Trung Bộ tại Bình Thuận

Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Đông

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Đông tại Tây Ninh

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Đông tại Bình Phước

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Đông tại Vũng Tàu

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Đông tại Đồng Nai

Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền tại Tiền Giang

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền tại Bến Tre

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền tại Trà Vinh

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền tại Đồng Tháp

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền tại Long An

Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Hậu

Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Trung Tâm

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bình Tây

Công ty Cổ phần Bao Bì Sài Gòn

Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây

Nhà máy Bia Sài Gòn Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Bia rượu Sài Gòn – Đồng Xuân

Công ty Cổ phần Bia và NGK Phú Yên

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nam

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Mối quan hệ

Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Nam Trung Bộ

Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Nam Trung Bộ

Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn

Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Đông

Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Đông

Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Đông

Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Đông

Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn

Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền

Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền

Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền

Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền

Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền

Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn

Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn

Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn

Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn

Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn

Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn

Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn

Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn

Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn

Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn

Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh	Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây	Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Tây Đô	Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn
Công ty TNHH Một thành viên cơ khí SABECO	Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn
Công ty Cổ phần SABECO Sông Lam	Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn
Công ty Cổ phần nước khoáng Dakai	Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn và các chi nhánh		
Mua thùng giấy	25.494.700	-
Vận chuyển bia, vật tư	211.632.835	192.712.195
Công ty TNHH một thành viên Thương mại Sabeco		
Vận chuyển bia	2.723.323.358	371.868.480
Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Trung và các Chi nhánh		
Vận chuyển bia	26.812.803.653	20.176.966.895
Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Nam Trung Bộ và các Chi nhánh		
Vận chuyển bia	60.095.584.606	39.342.069.654
Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Đông cộng các Chi nhánh		
Vận chuyển bia	38.631.634.026	30.287.694.348
Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền cộng các Chi nhánh		
Vận chuyển bia	30.179.130.155	25.304.064.110
Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Tây Nguyên và các Chi nhánh		
Vận chuyển bia	35.081.883.414	32.120.094.695
Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Hậu		
Vận chuyển bia	25.871.616.208	14.964.507.686
Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Trung Tâm		
Vận chuyển bia	91.253.506.206	54.744.693.082

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bình Tây Vận chuyển bia	14.027.706	80.712.099
Công ty Cổ phần Bao Bì Sài Gòn Thuê kho, bãi	661.658.920	625.145.960
Công ty Cổ phần Bia rượu Sài Gòn – Đồng Xuân Vận chuyển bia	-	15.263.600
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nam Vận chuyển bia	-	31.276.445
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Tây Đô Vận chuyển bia	140.507.136	-
Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Cung cấp dịch vụ vận chuyển	8.239.359.678	5.175.591.435
Công ty Cổ phần Vận tải Giao nhận và Thương mại Quang Châu Cung cấp dịch vụ vận chuyển Bán thùng giấy	35.509.046.536 171.600	31.670.386.445 434.500
Công ty TNHH XD và Thương mại Sài Gòn 9 Cung cấp dịch vụ vận chuyển	10.773.860.300	13.920.071.926
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn Sabetran Miền Trung Cung cấp dịch vụ vận chuyển Thuê xe Bán thùng giấy Bán phụ tùng ô tô	30.343.934.969 1.576.014.001 779.999 188.772.293	19.651.359.213 1.012.500.000 1.375.000 -
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn Sabetran Miền Bắc Cung cấp dịch vụ vận chuyển Thuê xe Bán thùng giấy Bán phụ tùng ô tô	33.100.237.679 1.605.159.601 963.299 566.316.878	21.582.807.645 1.085.000.000 - -
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn Miền Tây Cung cấp dịch vụ vận chuyển Thuê xe Bán thùng giấy	16.981.454.343 1.896.531.102 210.599	25.545.654.976 - -
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh cộng các chi nhánh Vận chuyển bia	-	19.545.435

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây và các chi nhánh</i>		
Vận chuyển vật tư	92.835.140	-
<i>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu</i>		
Vận chuyển bia	-	222.973.433
<i>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội</i>		
Vận chuyển bia	559.953.442	915.811.100
<i>Công ty Cổ phần nước khoáng Dakai</i>		
Vận chuyển nước khoáng	314.116	-
<i>Công ty TNHH Một thành viên cơ khí SABECO</i>		
Vận chuyển vật tư	-	32.217.340
<i>Công ty Cổ phần SABECO Sông Lam</i>		
Vận chuyển vật tư	1.634.952.000	-
<i>Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây</i>		
Vận chuyển Rượu	64.062.740	-
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn & các chi nhánh</i>		
Phải thu cước vận chuyển	80.097.432	75.507.488
<i>Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Sabeco</i>		
Phải thu cước vận chuyển	2.453.599.032	1.538.071.765
<i>Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Trung và các Chi nhánh</i>		
Phải thu cước vận chuyển	5.163.220.225	4.375.132.131
<i>Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Tây Nguyên và các Chi nhánh</i>		
Phải thu cước vận chuyển	6.893.478.977	7.204.185.460
<i>Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Nam Trung Bộ và các Chi nhánh</i>		
Phải thu cước vận chuyển	20.283.027.593	8.224.826.378
<i>Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Đông và các Chi nhánh</i>		
Phải thu cước vận chuyển	8.728.316.767	5.942.349.874

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền và các Chi nhánh</i> Phải thu cước vận chuyển	-	5.724.857.976
<i>Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Hậu</i> Phải thu cước vận chuyển	4.501.294.930	4.626.073.217
<i>Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Trung Tâm</i> Phải thu cước vận chuyển	29.208.346.504	18.564.940.926
<i>Công ty Cổ phần Bao bì Bia Sài Gòn</i> Phải thu cước vận chuyển	2.746.534.880	2.084.875.960
<i>Công ty TNHH XD và Thương mại Sài Gòn 9</i> Ứng trước chi phí vận chuyển	3.895.045.232	1.774.922.274
<i>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây và các chi nhánh</i> Phải thu cước vận chuyển	3.050.682	238.823.847
<i>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh và các chi nhánh</i> Phải thu cước vận chuyển	1.014.640	68.607.145
<i>Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn Sabetran Miền Bắc</i> Phải thu tiền cho thuê xe	914.269.478	1.085.000.000
<i>Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn Sabetran Miền Trung</i> Ứng trước chi phí vận chuyển	1.336.961.278	-
<i>Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn Sabetran Miền Trung</i> Phải thu tiền cho thuê xe	618.437.298	-
<i>Công ty Cổ phần Vận Tải và Giao nhận Bia Sài Gòn Sabetran Miền Tây</i> Phải thu tiền cho thuê xe	356.278.117	-
<i>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu</i> Phải thu cước vận chuyển	-	600.373.225
<i>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội</i> Phải thu cước vận chuyển	914.618.359	354.664.917
<i>Công ty Cổ phần SABECO Sông Lam</i> Phải thu cước vận chuyển	1.634.952.000	-
Cộng nợ phải thu	89.732.543.424	62.483.212.583

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn Sabetran Miền Bắc</i> Phí vận chuyển	531.257.733	8.986.196.326
<i>Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn Miền Tây</i> Phí vận chuyển	-	8.800.000.000
<i>Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại</i> Phí vận chuyển	2.225.335.630	3.038.363.211
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Giao nhận và Thương mại Quang Châu</i> Phí vận chuyển	1.196.252.108	757.979.109
<i>Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn Sabetran Miền Trung</i> Phí vận chuyển	-	5.122.326.126
<i>Công ty TNHH một thành viên Thương mại Sabeco</i> Cung cấp hàng hóa	-	44.806.960
<i>Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn - Nhà máy Bia Sài Gòn - Củ Chi</i> Dầu DO	-	17.310.001
Cộng nợ phải trả	<u>3.952.845.471</u>	<u>26.766.981.733</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 8 năm 2010

Lê Thị Thu Hà
Người lập biểuTrần Bình Nam
Kế toán trưởngNguyễn Quang Tiếp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	79.185.000.000	27.088.500.000	4.496.105.508	7.918.500.000	13.218.677.229	131.906.782.737
Tăng trong năm trước	815.000.000	407.500.000	-	-	-	1.222.500.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	72.413.727.074	72.413.727.074
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	7.241.372.707	81.500.000	(14.564.245.414)	(7.241.372.707)
Tạm ứng cổ tức năm 2008	-	-	-	-	(7.813.875.000)	(7.813.875.000)
Chia cổ tức năm 2006-2007	-	-	-	-	-	-
Khen thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, công nhân viên	-	-	-	-	(1.411.500.000)	(1.411.500.000)
Nộp bổ sung thuế GTGT và TNDN năm 2006	-	-	-	-	(62.017.446)	(62.017.446)
Số dư cuối năm trước	80.000.000.000	27.496.000.000	11.737.478.215	8.000.000.000	61.780.766.443	189.014.244.658
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	27.496.000.000	11.737.478.215	8.000.000.000	61.780.766.443	189.014.244.658
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	24.435.188.581	24.435.188.581
Chia cổ tức năm 2009	-	-	-	-	(31.430.884.333)	(31.430.884.333)
Khen thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, công nhân viên	-	-	-	-	(4.335.000.000)	(4.335.000.000)
Số dư cuối kỳ	80.000.000.000	27.496.000.000	11.737.478.215	8.000.000.000	50.450.070.691	177.683.548.906



Lê Thị Thu Hà
Người lập biểu



Trần Bình Nam
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 8 năm 2010

Nguyễn Quang Tiếp
Tổng Giám đốc